TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HOÀI ĐỨC	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	*Hoài Đức, ngày 26 tháng 5 năm 2022.*
Số: **208**/2022/QĐST - DS.	

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Ông Trần Mạnh Khang.

- Th- ký phiên toà: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2022, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị C, sinh năm 1990;

***Bị đơn:** Anh T, sinh năm 1983;

Cùng trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 27; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 33; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; 213 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C và anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự:

*** Nguyên đơn**: Chị C, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

*** Bị đơn**: Anh T, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

3. Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- *Về con chung:* Chị C và anh Tcó 02 con chung là: cháu A, sinh ngày 03/5/2017 và cháu D, sinh ngày 28/7/2020.

Giao cả hai cháu A và cháu D cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị C phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0015626 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*Quyền yêu cầu thi hành án: Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

Nơi nhận:
- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Hoài Đức;
- UBND xã Đ;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HSVA.